ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỢNG TIẾN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
Số: 628 /UBND-VHXH	*Phượng Tiến, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả rà soát phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP trên địa bàn xã Phượng Tiến

Căn cứ Công văn số 2732/SDTTG-CTDT ngày 13/11/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị rà soát phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến báo cáo kết quả rà soát trên địa bàn xã như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sau khi nhận được Công văn số 2732/SDTTG-CTDT, Ủy ban nhân dân xã đã giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên rà soát toàn bộ kết quả xác định, phân định địa bàn theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP; kiểm tra, đối chiếu số liệu, căn cứ xác định từng tiêu chí với hồ sơ đã lập và thực trạng kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời rà soát đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả xác định, phân định địa bàn theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP

Xã Phượng Tiến được thành lập trên cơ sở sắp xếp 03 xã: Phượng Tiến, Tân Dương và Tân Thịnh. Qua rà soát, xã Phượng Tiến là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (tỷ lệ người dân tộc thiểu số 86,4%; có 13/13 Thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); không có thôn đặc biệt khó khăn; đáp ứng 2/12 tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP nên được phân định là xã khu vực I.

Số liệu, căn cứ xác định các tiêu chí bảo đảm chính xác, thống nhất với hồ sơ đã lập; kết quả phân định phản ánh đúng thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của xã.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Rà soát trọng tâm đối với xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn

Xã Phượng Tiến là xã khu vực I, không có thôn đặc biệt khó khăn nên không thuộc các trường hợp cần rà soát trọng tâm nêu tại điểm 1.2 Công văn số 2732/SDTTG-CTDT.

3. So sánh, đánh giá biến động địa bàn

Giai đoạn 2021 - 2025: Trong 03 xã trước sắp xếp, có 03 xã thuộc khu vực I; cả 03 xã đều đã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó xã Tân Dương đạt NTM Nâng cao); không có xã khu vực III, không có thôn đặc biệt khó khăn.

Giai đoạn 2026 - 2030: Xã Phượng Tiến là xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thuộc khu vực I, không có thôn đặc biệt khó khăn.

Như vậy, địa bàn không có biến động về xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn; thay đổi về số lượng xã, xóm là do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và sắp xếp xóm, không do thay đổi điều kiện kinh tế - xã hội.

4. Đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP

Tại thời điểm tháng 12/2025, trên địa bàn 03 xã trước sắp xếp không có đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP (0 người; kinh phí 0 đồng). Theo kết quả phân định giai đoạn 2026 - 2030, xã Phượng Tiến là xã khu vực I, không có thôn đặc biệt khó khăn nên không thuộc địa bàn áp dụng Nghị định số 76/2019/NĐ-CP; dự kiến số đối tượng hưởng là 0 người, nhu cầu kinh phí 0 đồng.

Không biến động về đối tượng và kinh phí; không phát sinh tác động đến ngân sách nhà nước tại địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP trên địa bàn xã Phượng Tiến, đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT. VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHƯỢNG TIẾN T.THÁI NGUYÊN

La Thị Huế

Phụ lục I

RÀ SOÁT, ĐỐI CHIẾU KẾT QUẢ PHÂN ĐỊNH XÃ KHU Vực I, II, III TRƯỚC VÀ SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 628 /BC-UBND ngày19 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Phượng Tiến)

Xã trước sáp nhập				Xã sau sắp xếp			Giải trình/ghi chú
STT	**Tên xã**	**Khu vực (theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg)**	**Đạt chuẩn NTM**	**Số TT**	**Tên xã**	**Khu vực (theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP)**	
1	Tân Dương	I	NTM NC	1	Xã Phượng Tiến	KVI	Đáp ứng 2/12 tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 272/2025/NĐ- CP (dưới 03 tiêu chí), gồm: (1) Trạm y tế xã chưa đạt chuẩn quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030; (2) Tỷ lệ số trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định mức độ 1 dưới 50%. 10/12 tiêu chí còn lại không thuộc diện khó khăn: thu nhập bình quân đầu người 54,5 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ nghèo đa chiều 3,6%; hộ có hợp đồng mua bán điện 100%; hộ sử dụng nước sạch 75%; đường xã được cứng hóa 90%; đất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động 84,7%; có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã đạt chuẩn theo quy định; thôn có dịch vụ truy nhập internet di động 100%; hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh 90,7%. Thôn đặc biệt khó khăn: 0/13 thôn (0%). Xã vùng đồng bào DTTS và miền núi; tỷ lệ người DTTS 86,4% ; 13/13 thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi (100%).
2	Phượng Tiến	I	NTM				
3	Tân Thịnh	I	NTM				

Phụ lục II

RÀ SOÁT, THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 76/2019/NĐ-CP TRƯỚC VÀ SAU PHÂN ĐỊNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 272/2025/NĐ-CP

(Kèm theo Báo cáo số: 628 /BC-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Phượng Tiến)

STT	Địa bàn / Đơn vị (Xã/Thôn)	Số đối tượng hưởng (Tháng 12/2025 - Cũ) (Người)	Dự kiến số đối tượng (Theo Nghị định số 272/2O25/NĐ-CP - Mới) (Người)	Biến động đối tượng (Tăng + /Giảm -) (Người)	Kinh phí hiện hành (T12/2025) (Triệu đồng/năm)	Nhu cầu kinh phí mới (Theo Nghị định số 272/2O25/NĐ-CP) (Triệu đồng/năm)	Biến động kinh phí (Tăng +/Giảm -) (Triệu đồng/năm)	Đánh giá tác động ngân sách & Nguyên nhân biến động
1	**Xã Phượng Tiến**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	Không biến động đối tượng và kinh phí; không phát sinh tác động đến ngân sách. Nguyên nhân: giai đoạn 2021-2025 các xã trước sắp xếp không thuộc xã khu vực III, không có thôn đặc biệt khó khăn; giai đoạn 2026-2030 xã Phượng Tiến được phân định là xã khu vực I, không có thôn đặc biệt khó khăn (0/13 thôn) nên không thuộc địa bàn áp dụng Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.
	Tân Dương (cũ)	0			0			
	Phượng Tiến (cũ)	0			0			
	Tân Thịnh (cũ)	0			0			
	Tân Dương (cũ)	0			0			